

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN VĂN HIẾN VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN VĂN HIẾN VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETNAM CULTURE DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY VĂN HIẾN VIỆT NAM

2. Mã số doanh nghiệp: 0110448644

3. Ngày thành lập: 11/08/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

số nhà 17, ngõ 53, phố Vũ Xuân Thiều, Phường Sài Đồng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0934451111

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
5.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4513
6.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
7.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4530
8.	Bán mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá)	4541
9.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
10.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá)	4543
11.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới hàng hóa (trừ hoạt động đấu giá)	4610
12.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ động vật nhà nước cấm)	4620
13.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
14.	Bán buôn thực phẩm	4632
15.	Bán buôn đồ uống	4633

16.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
17.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
18.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
19.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
20.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
21.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
22.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
23.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
24.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
25.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
26.	Trồng cây hàng năm khác	0119
27.	Trồng cây ăn quả	0121
28.	Trồng cây cao su	0125
29.	Trồng cây cà phê	0126
30.	Trồng cây chè	0127
31.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
32.	Trồng cây lâu năm khác	0129
33.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
34.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
35.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
36.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
37.	Chăn nuôi gia cầm	0146
38.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
39.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
40.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
41.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ương giống cây lâm nghiệp	0210
42.	Khai thác gỗ	0220
43.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
44.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
45.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
46.	Khai thác và thu gom than non	0520
47.	Khai thác quặng sắt	0710
48.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
49.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
50.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
51.	Hoạt động bảo tồn, bảo tàng Chi tiết: Duy tu, bảo tồn bảo tàng	9102(Chính)
52.	Lập trình máy vi tính	6201

53.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
54.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
55.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
56.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312
57.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng	6399
58.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán và chứng khoán).	6619
59.	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm Chi tiết: Hoạt động của đại lý bảo hiểm	6622
60.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
61.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản	6820
62.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán và chứng khoán).	7020
63.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
64.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
65.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
66.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
67.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
68.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội	7221
69.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nhân văn	7222
70.	Quảng cáo	7310
71.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
72.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Trang trí nội thất	7410
73.	Cho thuê xe có động cơ	7710
74.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711

75.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
76.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
77.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
78.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
79.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
80.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
81.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
82.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
83.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
84.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
85.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
86.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
87.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
88.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
89.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu	2420
90.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
91.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
92.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
93.	Bốc xếp hàng hóa	5224
94.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
95.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
96.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
97.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động dịch vụ việc làm (không bao gồm hoạt động của Trung tâm dịch vụ việc làm)	7810
98.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
99.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
100.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
101.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
102.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
103.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
104.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
105.	Thu gom rác thải độc hại	3812
106.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
107.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822

108.	Tái chế phế liệu	3830
109.	Xây dựng nhà để ở	4101
110.	Xây dựng nhà không để ở	4102
111.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
112.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
113.	Xây dựng công trình điện	4221
114.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
115.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
116.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
117.	Phá dỡ	4311
118.	Chuẩn bị mặt bằng (trừ nổ mìn, dò mìn và các loại tương tự)	4312
119.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
120.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741

6. Vốn điều lệ: 99.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 9.900.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN QUANG HÙNG	số 12, tổ 1, Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.500.0 00	25.000.000.000	25,250	0010810264 96	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	2.500.0 00	25.000.000.000	25,250		
2	NGHIÊM ĐÌNH THÌN	Thôn Miêng Hạ, Xã Hoa Sơn, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.400.0 00	24.000.000.000	24,250	0010880058 17	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	2.400.0 00	24.000.000.000	24,250		

3	NGUYỄN THỊ LƯƠNG	số nhà 17, ngõ 53, Phố Vũ Xuân Thiều, Phường Sài Đồng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.500.000	25.000.000.000	25,250	001177001185
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	2.500.000	25.000.000.000	25,250	
4	HỒ MINH HÀ	số 46H, ngách 28, ngõ 260, phố Cầu Giấy, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.500.000	25.000.000.000	25,250	033072000027
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	2.500.000	25.000.000.000	25,250	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HỒ MINH HÀ

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 20/09/1972

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 033072000027

Ngày cấp: 10/06/2019

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Số 2, tập thể 187, phố Tây Sơn, Phường Quang Trung, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *số 46H, ngách 28, ngõ 260, phố Cầu Giấy, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội